

# LUẬN CHÂN CHÁNH

## QUYỂN TRUNG

Công tử nói: “Trên trời không đất, thật cũng có đó. Nhưng do sức thần của Thiên Tôn thì không thể không có thật. Căn cứ kinh văn ấy nói thì lúc Thiên Tôn đang giảng kinh độ người, suốt bảy ngày bảy đêm, các trời nhật nguyệt, tuyền có ngọc hành đồng một lúc ngưng xoay chuyển, thần gió lắng yên, núi biển ẩn tàng mây, trời không nổi ngăn che, bốn thứ hơi khí sáng trong. Đó là do sức thần khiến nên, linh cảm của Thánh đức nên được nhật nguyệt ngưng cảnh để dừng xoay chuyển, gió mây gom ùn tỏa để lắng trong. Nếu không phải Đại thánh thì ai có thể khiến nên như vậy?”

Tiên sinh bảo: “Không trời còn giả tạo trời, không đất còn có thể dựng đất, nhật nguyệt mặc tình theo ngọn bút vót đó, gió mây tùy chỉ huy đó. Xác thực mà luận bàn, đều không có các việc đó. Vả lại, Tuyền Cơ xoay chuyển, vàng hỗn ứng tượng, ba trăm sáu mươi lăm độ là một trong bốn phân độ, mười hai lần giao hội, ngày đêm một trăm khắc, xoay quanh ngằm chuyển, chẳng phải có ít ngừng, Xuân phân Thu phân, Đông chí Hạ chí, giả sử có dẹt đây, số lớn chẳng khuyết như vậy.”

Nhật thực sai thời, hàng thứ mất độ, sử hản biên ghi đó, để chỉ bày việc trời. Chỉ Nhật độ hơi dài còn là cát ứng, còn ghi vào sử sách để chỉ bày cho tương lai, hướng gì trời bảy ngày không xoay chuyển trải qua bảy trăm khắc. Từ lúc có đất trời đến nay chưa từng có điềm lớn như vậy. Tự gán hợp các riêng biệt trang sức sử từ sáng nơi giả điệt, điển tải không biên ghi, rõ ràng đều là hư ngụy vậy. Như nói Tuyền cơ nhật nguyệt gió mây núi sông v.v... đó đều là luận bàn trời ở trên trời, chẳng phải trời của trong nhân gian. Vả lại, các trời cõi trên đều không có nhật nguyệt, ánh sáng tự nhiên xa gần cùng ánh ngời, lấy hoa nở hoa tàn làm ngày đêm, chẳng tương đồng như ở cõi này, Tống Văn Minh v.v... chỉ thấy nhật nguyệt núi biển ở cõi này mà cho là trên các trời đồng như cảnh đây, cũng có các vật nhật nguyệt gió mây núi biển

v.v..., mà không biết rằng trên các trời vốn không những thứ ấy. Thánh giáo nói rõ ràng đầy đủ, đây có thể lược nêu bày hư vọng như vậy lại rõ ràng đó”.

Công tử nói: “Trên trời không có nhật nguyệt v.v..., như tiên sinh đã biện giải đó. Đến như Thiên Tôn giảng nói kinh, lợi ích rộng lớn, trong kinh nói: “Thiên Tôn giảng nói kinh độ nhân, giảng một biển thì trong một nước kẻ nam người nữ mắc bệnh điếc đều được khai thông, giảng hai biển thì người mù được sáng mắt, giảng ba biển thì người câm có thể nói, giảng bốn biển thì người què có thể đi được. Đến đủ mười biển thì phụ nữ mang thai, chim thú mang thai, các loài đã sinh hay chưa sinh đều được sinh thành. Đất ngầm chứa phát tiết, vàng ngọc lộ bày hình, cốt khô sống lại đều dậy thành người”. Lấy đó mà nói thì Thần công rất lớn vậy!

Tiên sinh bảo: “Tôi nghe đó. Có người ngủ nằm mộng, trong giấc mộng lại chiêm đoán mộng ấy, quả nhiên như vậy. Từ trước đến đây đã luận bàn đầy đủ, nhưng ông vẫn chấp chặt, nào khác chiêm đoán mộng ư? Tôi nói với ông trên trời và cảnh dưới hơn kém chẳng đồng, đâu có các thứ bệnh tật mù điếc câm què, cũng không mờ mả hài cốt dơ uế. Tuy có việc sống chết, nhưng đều chỉ là biến hóa, không có sinh của sản sinh, không có chết của thân chết. Nay kinh ấy nói Thiên Tôn ở trong trời Thủy Thanh giảng nói pháp, cho đến nói kẻ nam người nữ trong một nước v.v..., thì trên trời đâu có nước ư? Lại nói: Các thứ bệnh mù điếc v.v... Trên trời vốn không các bệnh ấy. Căn cứ kinh văn ấy, vốn chẳng theo mọi sự thiện ác trên trời, phát xuất từ ước đoán mà tạo kinh hư ngụy ấy. Đó là do theo đàm nói phù phiếm cạn hẹp, chẳng phải nhã luận của điển thật, tướng trạng hư ngụy ở đó lại rõ vậy”.

Công tử nói: “Tiên sinh tuyên giải không gì chẳng hư ngụy, nhưng mà Đạo pháp lưu hành thời đã lâu ngày, giáo tích chẳng phải một, nghĩa lý lắm nhiều môn. Chỉ như nhân quả ba đời, nghiệp duyên trong lục đạo, địa ngục Thiên đường, tội phước báo ứng, rõ ràng không mờ tối, đâu nói trống không ư?”

Tiên sinh bảo: “Đó lại là hư ngụy vậy. Việc của Thiên Tôn, kinh của Linh Bảo, đầu đuôi hư ngụy, không thể làm chứng. Tông chỉ của Đạo gia đều chẳng vượt quá Lão kinh. Hơn nữa, có sách của Trang Chu, cũng chỉ góp nhặt từ cá luận khác, trọn không có thuyết của ba đời, cũng không văn nói nhân quả, chẳng rõ tông của Lục đạo, há thuật nghĩa của nghiệp duyên? Địa ngục Thiên đường, trọn không nơi biện giải, tội phước báo ứng, chẳng hiển bày nguyên do. Ngoài ra, các thứ

Tạp kinh đều do Lục Tu Tĩnh v.v... trộm lấy kinh Phật, dối vọng an đặt. Tuy có danh mục, nhưng rất không chỉ quy.

Tôi lại nêu bày riêng biệt mà luận bàn đó. Đạo gia xưng Thiên Tôn giảng nói kính ở đời Thượng Hoàng trước thời Nghiêu Thuấn. Thời đó thuần phong còn chất, tục xấu chưa nảy mầm, con người không tâm kiêu vọng, thời ấy có hóa của vô vi. Lão Trang giảng nói kính đáng cuối đời của Suy Chu, cuối thời Đế vương. Vua mờ tối ở trên, tôi làm loạn ở dưới, chinh phạt chẳng do Thiên tử, Lễ nhạc xuất phát từ chư hầu. Cây lớn lấn nhỏ, ý mạnh đánh yếu, lòng người đối trá, tục biến nổi trôi. Nhân gì Thiên Tôn đang ở ngày thuần phác mới giảng nói Địa ngục Thiên đường, tội phước nhân quả, ứng báo nghiệp duyên trong lục đạo ba đời. Lão Tử đang ở thời xấu bạc, mới giảng nói nghĩa lý vô vi vô sự, điềm đạ thanh hư, mềm mại ít muốn. Sao sai lầm vậy ư? Lấy lý mà suy đó hư ngụy càng sai lầm vậy”.

Công tử nói: “Thiên Tôn ở đời trước, tiên sinh chấp là hư ngụy, Tĩnh Tín ở sau đâu lại hư vọng ư? Xin chút ít rõ ràng đó, vô vi càng lãng. Căn cứ Đạo kinh nói: “Nhạc Tĩnh Tín xưa trước bầm thụ tiên tài, sớm gieo gốc đức. Công mãn hạnh thành, Đạo chứng Thiên Tôn, hoàng dương giáo tích, diễn giảng kinh luận”. Đâu phải đều là hư ngụy ư?”

Tiên sinh bảo: “Từ thời Thượng cổ vốn không, mà còn có thể ngụy tạo nguyên thủy; đời sau đồng hư ngụy, há chẳng hiểu giả lập Thiên Tôn? Công tử trước lầm hoặc ở gốc nay lại mê mờ ở ngọn, lừa dối nguồn ấy mà ngoi lên dòng ấy, sao có thể được ư? Đó đều do Tống Văn Minh v.v... làm nguyên thủy, lập Thiên Tôn, tự biết không chứng cứ. Vì thấy kinh Phật nói, Thích-ca vất bỏ ngôi vị của Trử Hậu xuất gia tu đạo chứng đắc quả Phật, bèn ngụy lập Nhạc Tĩnh Tín tu đạo chứng đắc Thiên Tôn, và gồm nói kinh giáo luận đủ các việc nhân quả v.v... rong ruổi dưới mặt nhật, trốn lánh bóng ảnh, lại cảm thấy tâm nhọc mệt muốn ẩn, mà rõ ràng dấu vết hư ngụy càng hiển bày. Chẳng chỉ ngoài không tục học, chẳng rõ biết dòng họ nhân do, mà trong cũng không trí biết, chẳng rõ dựng lập chủ hư ngụy. Vả lại, dòng họ Nhạc xuất phát từ Nhạc Chánh Tử Xuân, Tử Xuân làm quan trông coi nhạc ở thời nhà Ân, nhân làm quan nên bảo dòng tộc về sau làm dòng họ Nhạc. Năm tháng gần xa, kiểm nghiệm có thể biết vậy. Nếu Tĩnh Tín thật đắc Thiên Tôn ở cuối đời nhà Ân đầu đời nhà Chu, cơ sao Thượng sách nhà Chu đều chẳng biên ghi? Sử ký động kỷ cơ sao không viết chép? Lại xét cảnh vực của Tĩnh Tín hoàng hóa trọn không có cơ sở, phía Đông chỉ đến Nam Quật, phía Tây tận cùng Nguyệt thúy, phía Bắc chỉ tới Huyền

châu, phía Nam gần đến Đan phố. Suy cứu về cảnh vực đều không nơi ở của Tĩnh Tín. Có thể gọi là nói Bế Lệ ở nơi sông dài, giảng nói đủ làm kinh sợ thấy nghe, máng hoa sen trên cây cao, bàn luận rất là ngoài lý. Tâm không ôm hoài cặp đàn, sao biết lấp vùi giếng đến chết”.

Công tử nói: “Nguyên thủy là Pháp thân, Tĩnh Tín là báo quả, mà đều cho là giả ngụy không một chân thật, tồn tại ở Hạ ngu, không gì chẳng hai lầm hoặc. Trộm cậy vào sử sách, dám lập Thật tông, khinh nghịch cao hoài, cúi mong tha thứ”.

Tiên sinh bảo: “Sao ông nói quá lắm vậy? Tôi thuở nhỏ đọc xem phần điển, lớn lên xét khảo danh lý, tuổi ngoài năm mươi nghiên tầm chẳng nhọc mệt. Bên cạnh đó lại trông xem giữa khoảng vũ trụ, than không gặp ngôn luận; cúi xem trên thời đại, hận bởi ít tri âm. Vừa rồi tôi cùng ông bàn luận, chưa lao theo hoài bảo. Nếu hay giả hư thành thật, biến ngụy làm chân, thì công đó sánh bằng công của tạo hóa, sức xa vượt sức của Đào Quân, mong một lần sạch tai, ông nói lời mỏng dạt vậy”.

Công tử nói: “Tiên sinh đem Thiên Tôn vì sử sách không biên ghi, mà cho là hư vọng. Đối với kẻ hèn mọn cũng thật như vậy. Chỉ như kinh Linh Bảo, Điển ký biên ghi đầy đủ, há cũng hư ngụy ư? Căn cứ Ngô Sở Xuân Thu và cả sách của viết tuyệt đều nói: “Võ Thị Hồng Thủy đến núi Mục đức, thấy gặp Thần nhân bảo cùng Võ rằng: “Nhọc hình hài con, sai sử con phải lo lắng để trị Hồng Thủy, không là biếng lười ư?” Võ biết đó là Thần nhân, bèn kính bái cầu xin dạy răn. Thần nhân bảo: “Ta có năm phù Linh Bảo dùng để sai sử răn rông thủy báo, ông có thể thọ trì đó, không bao lâu sẽ thành đạt”. Võ cúi đầu mà cầu xin. Nhân đó, Thần nhân trao cho mà răn dạy Võ rằng: “Sự việc hoàn tất có thể đem giấu kín ở núi Linh, chớ truyền cho người đời”. Võ bèn sử dụng đó, công phu thành đạt lớn, sự việc hoàn tất mới đem cất giấu ở hang Động đình Bao sơn. Đến thời Ngô Vương Hạp Lư, có rồng oai trượng nhân đến nơi Bao sơn Động đình mà được năm phù đó, đem dâng hiến Ngô Vương. Hạp Lư Ngô Vương được đó chỉ bày hỏi các bề tôi nhưng không ai biết gì cả. Nghe nói có Khổng Khâu ở đất Lô là người khéo giỏi việc xưa, lắm chỗ đều xét xem, nên sai kẻ sứ đem năm phù đến hỏi Khổng Khâu rằng: “Ngô Vương nhân cư, có chim sắc đỏ ngậm sách này đến nơi Ngô Vương, chẳng biết văn ấy nói gì nên sai bảo xa đến tìm hỏi”. Khổng Khâu trông thấy đó mà trả lời với kẻ sứ rằng: “Khâu tôi nghe là Võ Thị Hồng Thủy đến núi Mục đức gặp được Thần linh trao cho năm phù Linh bảo, về sau cất giấu ở Bao sơn Động đình, Ngô Vương được

đây, không là đó ư? Còn việc chim sặc đỏ, thì Khâu tôi chưa rõ biết”. Trước kia ở Giang tả có trẻ con đùa hát lời về rằng: “Võ Thị Hồng Thủy được năm phù, đem cất giấu đó ở Bao sơn Động đình, hồ Rồng oai trượng nhân trộm sách, Võ được sách ta tan mất nước nhà”. Sau đó nhà Ngô quả nhiên hoại diệt vậy. Đó tức là sự tích rõ ràng, sách sử biên ghi đầy đủ. Đó mà gọi là hư dối, nói sao điểm nhục vậy ư?”

Khi ấy tiên sinh thương cảm cười mà bảo công tử rằng: “Vừa rồi ông trút đổ ngôn từ của Hà Hán, phát ra tiếng vang vọng của sấm sét, có nghĩa là phóng túa biện luận chắc sặc, là bày biện đàm nói nhồm trắng. Lấy đó mà xét xem, nói rõ dễ dàng vậy. Vừa rồi cùng ông luận bàn về Linh Bảo là kinh hư ngụy, chưa từng nói đến Phù Linh Bảo là giả quấy. Nếu được dẫn nêu Phù để làm chứng kinh, cũng có thể như chỉ lửa làm nước. Huống gì Ngô Việt Xuân Thu, đời gần đây mới soạn, sách của Việt tuyệt, sửa chẳng còn xưa, giả sử đem lấy làm thật cũng chẳng được xếp bày kinh. Vả lại, Phù-đề là Linh Bảo, hiển bày Phù ấy có Linh, xét nghiệm có thể có bằng chứng, kham làm vật báu trọng. Đó là phô bày công năng của Phù, chẳng phải vấy diệu tông của kinh, tự là sách của Quỷ thần, việc của thuật số, há dùng Phù của Trương Đạo Lăng mà vọng nói là do Lão Tử truyền trao? Mới đem bản Phù của Hạ Hậu Khắc làm Phù của Lão Tử, mong thành Linh Bảo, kinh thật sánh loại mà nói, đủ có thể biết đó. Vả lại, ba phần năm điển là việc của thời Đường Ngu trở về trước. Thuật Dịch sửa Thi, Khổng Khâu ở cơ triều mới soạn. Há đem Phần Điển đều cho là sánh tục? Chứng thật là do Tuyên Ni làm ra. Lấy đây mà dụ kia, rõ ràng có thể biết đó. Lại nữa, việc của Linh bảo có hai nghĩa đó. Nếu sách của Việt Tuyệt v.v... được tạo trước thời Tống Văn Minh, thì Tống Văn Minh v.v... lấy Phù đặt để danh mục của Linh Bảo đối ngụy ghi vào kinh đã ngụy tạo. Nếu có sau thời Tống Văn Minh thì hai sách ấy cũng đều hư ngụy, vọng bày đặt vết tích của năm phù, dùng để chứng minh đề kinh Linh Bảo, đem việc thêm vào đó, trước sau đều hư ngụy. Lại nói: “Ngô Vương có được Phù, bổng chốc diệt mất nước nhà”, thì đó là sách của hung yêu, há nói là giáo của từ bi? Chết thân mất nước, thật là do Phù của Linh Bảo. Phàm ông nhọc muốn khua sáng, há có thể lấp bít tai họa ấy ư? Trang sức ngôn từ sùng quý hư ngụy như được ngọc ly, nhưng xét cứu nguồn gốc mới thành mất cá, điểm nhục của ngôn từ ấy trại lại thuộc về ông”.

Công tử nói: “Linh Bảo là kinh giáo hư ngụy đã như chỗ nói, còn sách của Lão Tử há cũng gọi là hư ngụy? Đến như hóa Hồ thành Phật, sự tích hiển nhiên, trong truyện của Duẩn Hỷ nêu bày đủ thuyết ra ải,

biên ghi đầy đủ ở nguyên thủy nội truyện. Kinh Hóa Hồ đều có người biên thuật, chẳng phải không có thật”.

Tiên sinh bảo: “Đó lại là hư ngụy ở Linh Bảo vậy, Lão Tử làm quan Trụ hạ Sử ở thời nhà Chu, sau bèn vượt lưu sa ở phương Tây, đến ải Hàm Cốc, vì Quan lệnh Duẫn Hỷ mà diễn giảng sách của Hoàng đế, thuật rộng văn ấy làm thành hai thiên Đạo Đức, phân hai quyển thượng hạ. Luận bàn về Đạo tu thân trị nước, răn cứng giữ mềm, bẻ bèn nhọn mở rối ren, hành từ cung kiệm khiêm hạ, thành hơn năm ngàn ngôn từ. Duẫn Hỷ lại biến ghi ngôn chỉ của Lão Tử cùng mình đàm luận, làm thành Tây Thăng ký. Trong đó người sau lại thêm lời văn xen lạ nghĩa lý nhà Phật, đại khái là cùng Đạo kinh hơi đồng. Phần nhiều nói về việc thân người tâm tình tánh bảm sinh, lý tu dưỡng, nguyên do của thọ yếu. Người sau lại cải đổi ký làm thành kinh. Chương đầu kinh ấy nói: “Lão Tử bảo Duẫn Hỷ rằng: “Tiên sinh xưa trước là thầy của tôi vậy. Lại là không tên, tôi nay lên đến cũng trở về một nguồn”. Tham cứu nghiệm xét lời nói ấy đủ rõ Lão Tử biết có Thích-ca, do đó từ bỏ quan vị rảo tìm đến phương Tây. Nói “Lại là không tên”, đó là lý của Niết-bàn, trở về một nguồn là xưng của không hai. Gốc của trang một là thể của Chân như vậy. Nói “thầy của tôi”, tức Lão Tử sắp đến chỗ Đức Thích-ca rủa áo mà học đạo, nên xa tôn kính xưng gọi là Thầy. Lão Tử trong văn kinh Tây Thăng đã xưng gọi Phật là Thầy mình, cơ sao phiên chuyển nói là hóa Hồ làm Phật? Nếu Lão Tử vốn định đến Thiên Trúc hóa Hồ, trốn lánh nơi nào mà nói: “Nghe nói ở Trúc càn xưa trước có tiên sinh khéo vào vô vi”. Nghĩa của hóa Hồ như vậy là hư ngụy. Chỉ trong văn đó đáng nên nói là Càn trúc. Càn nghĩa là Thiên. Nên hai quả của dịch dùng làm biểu tượng đất trời. Đủ biết Càn nghĩa là trời (Thiên) vậy. Người sau sao viết lầm lẫn chữ Thăng trúc ở trên chữ Càn, nên nói là Trúc càn. Lại xét, Tây phiên thông lãnh trở về hướng Tây đến tận Tây hải thì Đông, Tây, Nam, Bắc chỉ có năm Thiên, không có nước Trúc Càn, rõ ràng là đời sau truyền ghi sai lầm vậy. Lão Tử không vết tích hóa Hồ, rõ ràng có thể biết. Còn Duẫn Hỷ truyện, Lão Tử Xuất Tả ký và Nguyên Thủy Nội truyện, đều do các Đạo sĩ v.v... ở thời gần đây thấy Phật pháp hưng thịnh, người đời xem thường giáo điển của Đạo gia, nên mới ôm hoài đồ ký mà ngụy tạo nên sách ấy, nói là Lão Tử hóa Hồ làm Phật. Nay căn cứ ngay văn Hóa Hồ đủ để rõ bày kinh vốn là hư ngụy.

Căn cứ sử ký và Tiên Hán thư, Tây Di truyện, các phiên bộ lạc tên gọi khác nhau. Trong một phiên lại phân nhiều bộ. Nước của Tây phiên



đều là đất ở, hiệu nước tên Thiên số đó rất nhiều, như Nguyệt Chi, Sơ Lặc, Toái Diệp, Thiết Lặc, Đại Hạ, Đại Uyển, Cư Diên, Hưu xà, Ba Tư, Thiên Trúc. Lược nêu số lớn, còn nhỏ nhiệm thì có lắm nhiều. Trong Thiên Trúc bốn phía Đông, Tây, Nam, Bắc và giữa phân chia làm năm nước. Quốc hiệu là Thiên Trúc, người gọi là Bà-la-môn, cách xa cảnh vực nước Hồ cả muôn dặm. Nếu Lão Tử thân gần hóa Bà-la-môn làm Phật, thì trong kinh không nên nói là hóa Hồ. Hướng gì Thích-ca vốn là Thái tử nước trung Thiên Trúc, nguyên tự chưa lên ngôi vua, có sao trong kinh nói Phật là vua nước Hồ? Nghiệm xét, kinh văn ấy vài ba phen đều là hư vọng. Chỉ bởi do Tống Văn Minh v.v... thấy Phật pháp đến xứ này trăm họ đều quy y, bèn ngụy tạo kinh Hóa Hồ, nói Phật là do Lão Tử hóa làm, lừa dối mê hoặc các hàng dung tục, muốn khiến họ kính phụng. Lại nữa, Tống Văn Minh v.v... sống ở bến Trường giang, không am tường về Tây Vực, truyền nghe ở phương Tây là nước Hồ, mới nghi Phật cũng là Hồ. Lại nghe Phật thuộc chủng tộc làm vua, nên cho rằng Phật là Quốc vương. Trông ngóng phong mà ngụy tạo kinh luận ấy, nói việc Hóa Hồ, tên nước hiệu vua rất không tương đương, nào khác gan Sở mật Việt? Lấy kinh nghiệm nước, hư ngụy tự phân rành, chẳng đợi nói bàn, mới biện rành giả vọng”.

Công tử nói: “Nếu vậy thì kinh ấy là hư ngụy, sao được nói Lão Tử vì vua Hồ và quần thần mà giảng nói các kinh Niết-bàn, Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, Kim Quang Minh v.v... Các kinh ấy nay hiện thật, đâu nói là hư ngụy ư?”

Tiên sinh bảo: “Hóa Hồ là vọng nói, kinh ấy là hư ngụy, hẳn không còn phải nghi ngờ, sao ông tặc quá vậy? Vả lại, kinh Niết-bàn v.v... đều là do Phật giảng nói, mỗi mỗi tự có duyên khởi, luận bàn pháp tướng đầy đủ, thuyên giảng nhân quả cả ba đời, rành rẽ tội phước trong Lục đạo. Biện biệt nghiệp báo ứng, hiển bày lý chân như, ý chỉ chẳng luận Hóa Hồ, nào liên quan đến chỗ giảng nói của Lão Tử? Tống Văn Minh v.v... từ trước chưa trộm Phật pháp cho rằng như nghĩa thú của Đạo kinh, vọng nói là Lão Tử giảng nói. Suy tầm đến gốc tích sao nhảy cuồng quá lắm. Phàm chỗ thuật làm phải uốn theo giềng mối, nên ở song lâm Đức Phật thị hiện diệt độ, Tam Tạng mở tông kết tập, hai gian mộng điện, mười triết soạn luận kỹ ngôn. Có văn Bất Khương, Nghĩa Minh Di biên ghi phô bày, Mã Thiên xuống ngục, sách Thái sử mới trước thuật, đều có nguyên do, không phải chẳng bày rõ. Bọn Lục Tu Tĩnh v.v... là hạng dong ngu ở Giang tả vốn tích chứa tà kiến, không biết tâm nắn thẳng đâu tỏ ngộ dấu vết hư dối.

Căn cứ Tiền Hán thư nói. Trong niên hiệu Nguyên Thú (122-116 trước Tây lịch) thời Tây Hán, vua Võ Đế (Lưu Triệt 140-86 trước Tây lịch) sai Hoắc trử bệnh đánh dẹp Hung nô, đến Cao lan qua Cư diên chém đầu Đại Hoạch. Vua Côn Da giết vua Hưu Xà, dẫn đem binh lính có năm mươi ngàn (50.000) đến hàng, được người vàng. Vua cho đó là Thần nên tôn trí ở cung Cam tuyền. Đến mở Tây Vực, sai Trương Khiên đi sứ Đại Hạ, trở về nói bên đó có nước Thân Độc. Thân Độc là tên Thiên Trúc, mới đầu nghe có giáo pháp của Phù Đồ. Đến năm Nguyên Thọ thứ nhất (hai trước Tây lịch) đời vua Ai Đế (Lưu Hàn) thời Tây Hán, Bác sĩ Cảnh Hiến nhận vua nước Đại Nguyệt chi sai miệng đọc truyền kinh của Phù Đồ, đó đều là Phật pháp dần lưu truyền đến phương Đông. Nhân gì chẳng nói việc Lão Tử hóa Hồ? Nếu hóa Hồ không hư dối, sử sách tự nhiên đáng nên ghi lục. Thật vì vốn không việc đó, tướng trạng hư ngụy không thể vọng biên ghi”.

Công tử nói: “Kinh Hóa Hồ, tiên sinh gọi là hư ngụy, cứ sao trong thời nhà Đường, Đạo sĩ Duẫn Văn Tháo ở Đạo Quán Thiên Hạo vâng phụng sắc chiếu tu chỉnh Thánh kỷ của Lão Tử. Dẫn nêu các kinh truyện Hóa Hồ v.v... nói: “Lão Tử hóa thân cưỡi voi trắng sáu ngà từ trong mặt nhật giáng xuống cung vua Tịnh Phạn, vào trong bào thai phụ nhân Mada, sinh ra mà làm Phật”. Căn cứ điều nói đó thì Phật tức là Lão Tử ứng thân, sao phòng ngại thật nói kinh vậy?”

Bất chợt tiên sinh thở ra giây lâu mà than rằng: “Sai lầm của lời nói ấy, khiến ông mê hoặc vậy! Chỉ Lão Tử ngay ngày qua ải, tự nói: “Trúc Càn xưa trước có tiên sinh”, mới sắp vất bỏ đũa kim hà cứng chắc, tinh ngọc bít lấp, trải qua sa thạch, đập giãm núi sông, trăm nhà quên nhọc mệt, nhất tâm phỏng hỏi đạo. Xa kính mộ Thánh đức, nên tên xưng là thầy. Nay trong kinh Hóa Hồ nói tự thân làm Phật, trước sau sai trái, tôi biết theo ai? Nghiệm xét, chương đầu của Tây Thăng thuộc loại câu cuối của Hóa Hồ, kia bàn đây nói thủy chung sâm sai, bởi vì hư cấu, lảm ngôn từ lảm sai.

Vả lại, việc đến Trúc Càn của Lão Đam là do mến mộ thanh đức của Thích-ca, căn cứ đó thì Phật sinh đã lâu, tiếng tăm vang vọng khắp cùng xa đến Đông Chu. Lão Đam mến mộ nghĩa, khâm chuộng phong hóa nên đánh xe đi đến Tây đô. Nay lại nói sau khi đến đó thân mới vào thai, hư ngụy ngay trước mắt, há phiến phải nói bàn, làm hư ngụy, tâm khổ nhọc theo vết bày rõ. Đã nói cưỡi voi vào thai, biến thân làm Phật, cứ sao lại nói Lão Tử hóa Hồ? Phải chăng việc Lão Tử vào thai là không hư dối, giáng là sinh có thật? Thân Lão Tử đã làm Phật, sai bảo



ai cùng giáo hóa? Tức là Bá Dương tự sinh làm Phật đầu liên quan gì đến Bá Dương hóa Hồ thành Phật. Xét chuyện Hóa Hồ và vào thai đó cả hai đều là nói hư dối. Việc của kinh đều đồng một loại hư ngụy. Giả sử Lão Tử thật vào thai mẹ thọ sinh làm Phật, thì Phật là Ứng thân của Lão Tử, tức là Tông tổ của Đạo môn. Vậy các Đạo sĩ v.v... tự nên cắt tóc nhuộm áo, nên theo các Sa-môn, biến đổi tiếng chim kêu nơi vang vọng dơ ứ, thay đổi cách nhìn lang sói ở tà tâm. Sao trái lại, khinh hủy Thánh văn của Ngũ thừa, ca ngợi bỉ giáo của Tam Trương, giẫm đạp đường mê mà què chân, bước vào biển đục mà chìm thuyền, chẳng trở lại gốc để về tông? Đáng là hư ngụy của kinh ấy vậy”.

Công tử nói: “Đó lại nói là hư ngụy, kẻ hèn biết nói sao đây? Chỉ bởi nền tảng dấy khởi của đạo pháp từ xa xưa, giáo môn rộng xa, tông trí sâu mâu. Đàm vịnh đó lắm văn, quy hướng đó Tam bảo, Chánh chân đại đạo Vô thượng phước điền, tu mà hành đó đều được lợi ích. Hoặc khống chế chim loan xanh ở thượng Hán, hoặc giá cưỡi hạc trắng để bay lên trời. Ngự hơi khí biện để tuyên rao đi, đập lưới mâu mà bay bước. Đó đều là chỗ biên ghi của sử truyện, ông tôi sao có thể cật nạn ư?”

Tiên sinh thông dong mà đáp rằng: “Vừa rồi ông nêu lập đều là xả bỏ thật để nương cậy hư, cũng là trái với Chánh mà nâng đỡ ngụy. Tôi cho rằng, ông biết mê lầm trước mà tỏ ngộ sau, biết nay phải mà trước kia quấy. Trái lại, bùng ánh sáng đom đóm mà sánh với mặt nhật, đánh ngựa què để muốn ngang bằng ngựa giỏi, dùng đó để bàn nghị, sao chẳng lường sức ấy ư? Và lại, Đạo lập giáo thật cũng có lắm đường, vốn từ một khí phái thành muôn vựng. Ông nói xa xưa, đó thật chẳng hư đàm. Từ tượng Nhị nghi hiển trước, vị Tam Tài thành hình, đồng bảm một đạo hư mà hay thông. Biện giải đó ở nơi con người, ngoài con người không có đạo. Dùng đó thì hiện, bỏ đó thì ẩn, khế hội lý ấy, gọi đó là đặc đạo. Người có khả năng hiểu đó tức khỏi mắc tai ương, thuận sinh mà thọ, giả sử trái với lý ấy hẳn mắc phải lỗi ương, nghịch sanh mà yếu. Nên Lão Tử nói: “Ngoài thân ấy mà thân tồn tại”. Trang Tử nói: “Sát sinh mà chẳng chết”. Đó tức là thuận sinh. Lão Tử nói: “Sở dĩ tôi có hoạn lớn vì tôi có thân”. Trang Tử nói: “Dưỡng sinh mà chẳng sống”. Đó tức là nghịch sinh. Ngoài thân tức là chẳng tự quý có thân mình, chẳng lấn hiếp người khinh ngạo vật, chẳng tham thanh sắc. Ta và người đều đượm pháp vị bình đẳng, đồng nhiều cùng suy kính, khỏi các hoạn nạn trọn được hưởng thọ. Đó tức là sát sinh mà chẳng chết. Có thân tức là tự quý có thân mình, lấn hiếp người khinh ngạo vật, tham thanh sắc tài lợi để cung phụng thân ấy, sinh ích lợi cho sự sống ấy là

chỗ tổn hại của vật, thân phải chịu bề nhục, mắc phải họa hoạn, chết yếu tuổi trời. Đó tức là dưỡng sinh mà chẳng sống vậy. Đó là nhân hạnh mà luận đạo, còn nếu lấy nước nhà mà luận bàn, thì Quân vương bỏ xa xỉ, lắng đọng thanh sắc, thấp kém cung thất, mỏng manh phú kiệm, bớt bớt làm việc, khuyến mở nông tạc. Vua trên rủ khoan mà khỏi, tôi dưới vỗ bụng mà vui, trên dưới cùng an thái, gió mưa đúng mùa, nhật nguyệt tỏa sáng, lịch vận dài xa. Đó là ngoài thân ấy mà thân tồn tại, tức là Nghiêu Thuấn vậy.

Còn như Quân chủ xa xỉ kiêu thái, trang sức cung thất cao quý, đam mê mến thích Thanh sắc, sai sử thâu thuế nhiều nặng, nhậm đầu cờ bài, nhọc khổ sinh nhân, pháp lệnh bày chương, giết hại người không tội, gió mưa trái mùa, muôn sao mất độ. Vua mờ tối ở trên, tôi nhiều loạn ở dưới, giặc cướp dấy nổi, tông xã nghiêng đổ diệt mất. Đó là có thân, tức như Kiệt Trụ vậy. Tu sửa đó ở hạnh, thì gọi đó là Thân đạo, thực hành đó ở nước nhà thì gọi là là Hóa đạo.

Nên Khổng An Quốc nói: “Sách của Phục Hy, Thần Nông, Hoàng đế, gọi đó là Tam phần, nói đó là đại đạo. Sách của Thiệu Hạo, Chuyên Húc, Cao Dương, Đường Ngu, gọi đó là Ngũ Điển, nói đó là Đế Đạo”. Nên Lão Kinh nói: “Đạo có thể nói chẳng phải đạo thường”, tức nói đó vậy. Vua hay hiểu đạo vô vi thì thời ung tục thái. Người hay hiểu đạo vô vi thì toàn sống bảo thọ. Thọ có ba bậc: Thượng thọ là một trăm hai mươi năm; Trung thọ là một trăm năm; Hạ thọ là tám mươi năm. Chỗ gọi là không chết tức trọn đủ ba thọ ấy, chẳng là chết yếu. Ông nói Đàm Vịnh Trọng Huyền, tức Lão kinh nói: “Huyền đó lại Huyền”. Đó rõ xét diệu, hai quán đồng ra vọng của một tâm, thấy đây thấy kia tâm biết biện sinh, suy tầm tâm biết biện, trọn không đích chủ, việc ấy mù mờ chưa thể rõ biết, nên nói là Huyền vậy. Huyền là xưng của sâu xa mờ昧. Lại nữa, huyền tức lý của mù mờ ấy cũng không thể được, mà lại mù mờ soi xét, nên nói là “Lại huyền”. Đó là Lão Tử không có tuệ tâm thanh trí, chẳng thể soi xét sâu xa thấu đạt tinh vi, nên đặt để nghi ấy vậy.

Ông nói: “Quy y Tam bảo”, thì Đạo gia kinh điển hư ngụy không có nghĩa của Tam bảo. Chỉ trong kinh văn Lão Tử có Tam bảo. Kinh nói: “Ta có ba báu (Tam bảo), quý báu mà gìn giữ đó: Một là từ, hai là kiệm, ba là chẳng dám trước thiên hạ”. Ở đó ý nói “Từ” tức là lý từ bi mẫn niệm, “Kiệm” nghĩa là liêm thứ không tham; “chẳng dám làm trước thiên hạ” là hạnh nhường lùi thấp kính. Với ba báu ấy, nương tựa mà thực hành đó thật cũng có lợi ích với hạnh. Đó là Đạo Nhân thứ

liêm nhượng, đức khiêm quang tế vật. Quy y với ba bảo ấy thật là người thiện ở trong loài người, nhưng trọn không lý của nhân quả nghiệp báo. Đạo gia mỗi sớm mai kính lễ Tam bảo đó, không biết có công đức gì. Lại nói: “Chánh chân đại đạo, chánh nghĩa là không thiên lệch, chân là tướng trạng chẳng phải giả”. Đại là tên của rộng lớn. Đạo là lý hư thông. Nói hành đạo ấy, chánh mà không thiên, chân mà không giả, lớn mà hay rộng, suy mà nghiệm đó, đều là giả hiệu. Đạo là thông lý, vốn không thức tánh, do người thực hành đó có thể thiên có thể chánh, nên nói đạo có thể tả có thể hữu. Rõ ràng không cố định là chánh, tướng trạng của chân hay giả, do người đặt để đó, chứ ở ngay trong lý nào có chân có giả. Đó là chẳng phải chân vậy, tướng của rộng hẹp, buộc nó tại tâm, ngoài tâm không đạo. Lại không đại (lớn) vậy. Nên nói: “Đạo đại, Trời đại, Đất đại, Vua đại. Trong vực có bốn đại, mà vua ở thứ nhất”. Vực nghĩa là giới vực, tức là cảnh của con người dừng ở. Đạo không chất cố định, nhân người hành mà hiển bày chẳng vượt ngoài cảnh người, nên cùng trời, đất và người Tam Tài ngang bằng lớn nhỏ đó, xoay quanh trong vực sinh tử, đàn hồi trong vòng Thế đế. Vọng xưng gọi là chân chánh, hư dối nói là đại đạo. Có tên không thật, sao sai lầm ấy ư? Lại nói: “Vô thượng phước điền”. Phạm, đạo dùng xấu do người không khác biệt, chủ tế chu toàn, chẳng vượt cảnh người, sao có khả năng của Vô thượng? Lại nữa, danh từ phước điền, sách Đạo không ghi chép, vốn rút từ sách Phật, trộm mà nguy đặt. Đạo có phóng túa tu hành cũng chẳng lìa sinh tử, cưỡi hạc bay lên trời, trong năm ngàn (5.000) ngôn từ nguyên không có thuyết ấy. Khổng ngự chim loan thượng Hán, trong bầy thiên nào có lời giã qua. Đó là rút từ trong truyện Thần Tiên, đâu liên quan gì ý chỉ của Lão Trang? Chỉ Tiên do sức của chi thuật, gồm nhờ công của Đan dịch, chẳng phải là huân tu, nào liên quan đến Đạo. Và lại, truyện Thần Tiên phần nhiều xen tạp hư dối.

Như Hoài Nam Vương An ở thời nhà Hán, bị phạm pháp hạ ngục mà tự giết, mà trong truyện Thần Tiên nói là được thuật của tám ông, giữa ban ngày bay lên trời. Lại như, Kê Thúc ở thời nhà Tấn, ban đêm bị chung hội sàm tấu nên bị chém chết tại chợ Đô, mà truyện Thần Tiên nói là được Tiên. Hán thư Tấn thư đều có nêu bày loại truyện Thần Tiên, tức là hạng ấy vậy. Chẳng đủ để tin cậy.

Lại nữa, ông nói ngự biện khí để tuyên bày đi, ở thiên Tiêu Dao của Trang Chu, phá tình của Kiện Khương, dẹp thuật của Thần Tiên. Tuy nói Liệt Tử cưỡi gió, không gió thì dừng, chẳng thể không đợi, hưởng gì là rồng phụng ư? Tự chẳng nương chánh của đất trời, ngự biện

của sáu khí, mới đầu không chờ đợi. Đó là ngụ ngôn của Trang Chu, giả mượn mà nói dùng chấm dứt tâm mong cầu, chẳng phải thật có vậy. Đạp lưới mây, trong Linh Bảo Ngọc Kinh Sơn Ngụy Kinh Bộ Hư Từ nói: “Toàn đi đạp lưới mây, cười hư bước huyền kỳ”. Đó là do Trương Đạo Lăng, Lục Tu Tĩnh v.v... ngụ ý nói rằng, Thiên Tôn ở tại Huyền đô núi Ngọc kinh giảng nói pháp xong, các trời Chân nhân vây quanh Thiên Tôn, đạp trên ráng mây tán vịnh mà đi, gọi đó là bộ hư (bước đi giữa hư không). Đó là kinh đối ngụ, trước đã phá xong, sao lược dẫn ngụ trở lại xác chứng cho ngụ ư?”

Công tử lại nói: “Đó hư ngụ, dám chẳng vâng mạng. Nếu căn cứ kinh thật để xác chứng, tiên sinh có hứa chẳng?”

Tiên sinh bảo: “Sao chẳng hứa ư?”

Công tử nói: “Trong kinh Tây Thăng, Lão Tử giảng nói chẳng đồng, Linh Bảo Thiên Tôn hư ngụ cùng kinh Phật, sự tích cũng có phần xen lẫn. Lão Tử nói: “Học đạo thành Thánh chứa hạnh khó khổ”. Nên nói: “Cần thì trả đến kiếp sau, tự tư duy rất khổ cần”. Đó là luận bàn đầy đủ về việc kiếp số, sao có thể khác ư?”

Tiên sinh bảo: “Tây Thăng ký, thật là do Lão Tử giảng nói, người sau thêm vào việc kiếp, xen tạp trong văn ấy. Căn cứ hai thiên Đạo Đức của Lão Tử, vốn không yếu chỉ về kiếp số. Nhân gì trong Tây Thăng ký có tên của kiếp số? Lại nữa, sách sử xứ này đều không nói việc kiếp số, điều nói của Đạo gia cùng thế tục hơi tương đồng. Điều nói trước lúc trời đất chưa phân, hỗn độn không hình, sau khi Nhị nghi đã khai mở, vật tượng mới hiển trước, vốn không nghĩa của kiếp hoại kiếp thành. Vả lại, Phật pháp trước lúc chưa truyền đến Đông Hạ, xứ này chỉ có việc của kiếp giết, kiếp giặc, chứ không có văn từ nói kiếp số kiếp thạch. Tây Thăng ký bàn luận về kiếp, sau khi kinh Phật lưu truyền đến đây, các Đạo sĩ v.v... trộm lấy việc kiếp trong kinh Phật để thêm vào trong Tây Thăng ký, vẫn muốn xen loạn chữ kiếp nhà Phật để thay thuyết hỗn độn. Căn cứ Đạo Đức kinh nói: “Đạo sinh một, một sinh hai, hai sinh ba, ba sinh muôn vật”. Đó là Lão Tử nói. Mới đầu trời đất mở hé, lúc đầu muôn vật hiển hình, nên nói Đạo sinh nguyên khí, nguyên khí sinh trời đất, trời đất sinh người và âm dương, âm dương sinh ra muôn vật. Đó là một sinh hai, hai sinh ba, ba sinh muôn vật, thì cùng chỗ nói trong sách tục, đại khái tương đồng. Lão Tử nếu biết nhân của kiếp số, cơ sao chẳng nói kiếp hoại trước mà kiếp này sinh, mà nói Đạo sinh một? Lấy đó chứng nghiệm thì đây rõ ràng là xen lẫn chữ kiếp trong nhà Phật chẳng lầm hoặc vậy. Đến như Linh Bảo kinh hư ngụ cũng luận đủ về

việc kiếp, đều là do Lục Tu Tĩnh v.v... trộm biên ghi kinh Phật pháp để tăng thêm số ấy. Đó cũng có thể biết vậy”.

Công tử nói: Tây Thăng luận bàn về kiếp, ông cho là điều nói của người sau thêm vào. Còn như nhân quả tội phước, tu thiện trừ tai, đâu không có việc ấy? Đến như hành đạo thiết trai, oai nghi chỉnh túc thì có Tam lục cầu thỉnh, Tam nguyên đại biến, tiếp đến thì minh chân đồ thán Linh Bảo tự nhiên, khoa nghi nghiêm mật, chẳng rơi vào Phật giáo, muốn lấy làm quấy, há có thể lìa khỏi?”

Tiên sinh bảo: “Đạo gia nói nhân quả, Lão Tử không thuyên giải, mà chỉ thấy nói ở kinh Hư Ngự, trong bộ Linh Bảo. Sự việc chẳng phải trong sách Đạo, mà vết tích ở nơi kinh Phật, Lục Tu Tĩnh, Tống Văn Minh ngầm trộm lấy trước để biện bày đầy đủ, không đợi phải nói lại. Còn chỉ như Tam lục minh chân, Tam nguyên đồ thán, Trai pháp tự nhiên đều rút từ văn của Linh Bảo, vốn chẳng phải giáo của Lão Trang, do Tống Văn Minh, Lục Tu Tĩnh v.v... tạo nên. Việc đó đều là hư dối chỉnh tu, tướng trạng dấu vết hiển bày trước, chẳng phiền phải giải thích lại. Chỉ bởi ông quá lằm hoặc, phải phá tích chứa nghi ngờ. Căn cứ trai nghi trong Linh Bảo kinh Hư Ngự nói: Tam lục: Một là ngọc lục, hai là Kim lục, ba là Hoàng lục. Ngọc lục là Thiên tử tu đó, Kim lục là Vương công tu đó, Hoàng lục là thứ nhân tu đó. Hoặc kính bái nhật nguyệt tinh linh, hoặc kính bái muôn sao khí tượng, hoặc kính bái ngũ nhạc tiên cung, hoặc kính bái thủy phủ bốn ngôi, cúi đầu ai khẩn, dập trán cầu phước, lăm khoa văn thể, tình khuôn phép ở tài lợi, giảng rộng đốt đèn, ý ở dầu đuốc, lấy vọng cùng khinh thường. Thực hành việc đó mãi đến nay, so với tà đối giải cầu, có gì khác lạ? Hành tà cầu phước, thần đâu hưởng đến? Tự nhiên đồ thán đều thuộc loại ấy. Tam nguyên là: Thượng nguyên, Trung nguyên và Hạ nguyên. Ngày Rằm tháng giêng là Thượng nguyên, ngày 15 tháng 07 là Trung nguyên, ngày Rằm tháng mười là Hạ nguyên. Xin giải thích rằng: Ngày Thượng nguyên là ngày Thiên quan tính xét, ngày Trung nguyên là ngày của Địa quan tính xét, ngày Hạ nguyên là ngày Thủy quan tính xét. Đó là ba ngày của ba quan Thiên địa thủy tính xét. Ngày của ba quan Thiên địa thủy tính xét việc công quá, đều là do Lục Tu Tĩnh v.v... giả hư ngụy uốn nắn lập nên, vốn không có việc ấy, giả sử là thật tức là việc của Quỷ thần Minh đạo. Chỗ nhiếp của Quỷ đạo, đối với Đạo sĩ sao được dự cùng ư? Lại nói ba ngày đó, ba quan tính xét việc tội phước hạnh nghiệp trong nhân gian, nên phải thiết trai sám hối, để diệt tội đó. Đó lại càng hư ngụy vậy. Kiểm xét tìm trong văn của Lão Trang, vốn không có việc ấy, đều xuất phát

---

từ kinh Linh Bảo hư ngục. Vả lại, Lý của minh ty, nghiêm ngặt đối với tục pháp. Đến như trong pháp Thế đế, người phạm phạm tội, chưa từng phát giác từ đầu tức nguyên sự việc đã rõ bày, tuy đầu chẳng khỏi. Nếu chưa đến ngày của ba Quan tính xét trở về trước, mà định lập lễ sám Tam nguyên, dung tha đó miễn khỏi tội. Đến ngày tính xét, tướng trạng mắc phạm đã hiển bày, tội bày mới sám. Đó là phục thức mong khỏi bị đó, định hẳn không thể được nguyên. Ở thế gian thô thiển còn chẳng thể khỏi tội, nơi Minh đạo nhỏ kín làm sao có thể tha? Hư dối bày có văn traí sám, trọn không lý miễn khỏi tội. Lấy vọng làm vọng, tâm tình dong ngu không tỏ ngộ, nhọc thiết bày khoa nghiêm cấp, rõ ràng không ích lợi rửa sạch oan khiên”.

